

Số: 59/2024/QĐST-DS

Bình Đại, ngày 31 tháng 7 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 266/2024/TLST-DS, ngày 25 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp hụi”.

### XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc B**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị **Võ Thị Thu H**, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: 1. Ông **Nguyễn Tấn P**, sinh năm 1947.

2. Bà **Nguyễn Thị Yến N**, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Yến N1**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Tấn P, bà Nguyễn Thị Yến N thừa nhận còn nợ bà Nguyễn Thị Ngọc B số tiền hụi là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Ông Nguyễn Tấn P, bà Nguyễn Thị Yến N có nghĩa vụ liên đới trả bà Nguyễn Thị Ngọc B số tiền hụi là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Trả một lần khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật (ngày 31/7/2024).

Ghi nhận sự tự nguyện bà Nguyễn Thị Ngọc B không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

*\* Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:*

- Bà Nguyễn Thị Ngọc B phải chịu án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001896 ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Vậy, bà Nguyễn Thị Ngọc B được hoàn lại số tiền chênh lệch là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Ông Nguyễn Tấn P, bà Nguyễn Thị Yến N có nghĩa vụ liên đới chịu án phí với số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Tuy nhiên, ông Nguyễn Tấn P, bà Nguyễn Thị Yến N là người cao tuổi và có Đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Phạm Long Hồ**